TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13/ 6/ 2022
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải
2. Bà Bạc Thị Kiên
- Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ

Ngày 13/6/2022. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 130/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXX-ST ngày 27/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lường Thị H - Sinh năm 1996 (có mặt).
Trú tại: Bản C, xã M, Tp Đ, tỉnh Điện Biên.
2. Bị đơn: Anh Lò Kiên C - Sinh năm 1992 (vắng mặt có lý do).
Trú tại: Đội 11 bản N, xã T, huyện Đ - Tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 29/3/2015 và các bản tự khai tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, chị Lường Thị H (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Tôi và anh C tổ chức đám cưới theo phong tục và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh L, huyện Đ vào ngày 24/3/2015. Chúng tôi kết hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Kết hôn và chung sống được một thời gian ngắn đến tháng 7/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xảy ra tranh cãi, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 12/2016 cho đến nay anh C không quay lại thăm nom gì tôi. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết cho tôi được ly hôn với anh C.

2. Về con chung: Tôi và anh C không có con chung

3. Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Không có.

Tại bản tự khai ngày 08/4/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt anh Lò Kiên C (bị đơn) trình bày nh sau:

1. Về hôn nhân: Tôi và cô H có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh L, huyện Điện Biên vào ngày 24/3/2015. Chúng tôi kết hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc là đúng. Chung sống không có hạnh phúc nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, tôi và cô H thường xảy ra cãi. Mâu thuẫn trầm trọng đã được cả hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Tôi và cô H đã ly thân từ tháng 12 năm 2016 cho đến nay không còn đi lại quan tâm gì nhau, tình cảm không còn, cuộc hôn nhân không hạnh phúc cô H làm đơn ly hôn tôi đồng ý.

2. Về phần con chung: Tôi và cô H không có con chung.

3. Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; Diện tích ruộng nương: Không có

Hiện bản thân tôi đang phải đi làm thuê xa nhà không về tham gia phiên Tòa được, đề nghị Tòa xét xử vắng mặt tôi ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C, về con chung không có, tài sản không có.

- Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng. Bị đơn có địa chỉ tại bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên do vậy vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt Cho nên căn cứ Khoản 1 Điều 227/BLTTDS năm 2015. HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Kiên C và chị Lường Thị H tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ năm 2015. Do vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống đã được hai bên gia đình hòa giải không thành và hai anh chị đã ly thân từ tháng 12/2016 cho đến nay.

Theo lời khai của chị H cho thấy sau khi kết hôn 2 anh chị không tìm được tiếng nói chung bất đồng quan điểm sống tính tình không hợp nhau, sau khi hòa giải không thành 2 anh chị đã ly thân từ tháng 12/2016 cho đến nay không quay lại thăm nom gì nhau. Cả 2 cùng không có ý định hàn gắn tình cảm nên chị H làm đơn xin ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 08/4/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt gửi cho Tòa án anh C đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên nhân chính do hai anh chị bất đồng quan điểm sống tính tình không hợp nhau thường xảy ra cãi vã dẫn đến ly thân, cả hai không có ý định quay lại hàn gắn tình cảm mà đồng ý ly hôn.

Để đảm bảo quyền lợi của cả hai anh chị và để giải phóng chị H thoát khỏi tình trạng hiện tại khi mà cuộc hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc cho chị mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vì mục đích của hôn nhân không đạt được. Áp dụng Điều 51, và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho ly hôn giữa chị Lường Thị H và anh Lò Kiên C.

[3] Về con chung: Anh C và chị H không có con chung..

[4] Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng, nương: Không có

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/216 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án. Chị Lường Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lường Thị H được ly hôn với anh Lò Kiên C

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản: Không có.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án, chị Lường Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị H đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0004939 ngày 29/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên. (chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính, hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THA huyện ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh L
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bạc Thị Liên